

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Quỳnh Trâm
Các Thẩm phán: Ông Đào Quốc Thịnh
Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Phạm Ngọc Thy Thơ

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14-01-2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 154/2024/TLST-KDTM ngày 02-10-2024 về việc “yêu cầu hủy phán quyết trọng tài” theo Quyết định mở phiên họp số 82/2025/QĐ-MPH ngày 09-01-2025:

- *Người yêu cầu:* Công ty Cổ phần Tập đoàn S

Địa chỉ: Khu TM Số S1.A2.02.03, Tầng 02, Tháp S1, Số we PT, phường TP, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1982; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 09/2024/GUQ-SSSG ngày 24-6-2024)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Na

Địa chỉ thường trú: 29 Etchingam Park Road, London N3, 2DU, UK.

Là Nguyên đơn trong Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 230/23 HCM ngày 22-5-2024 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC)

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1991; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số công chứng 20096, quyền số 10/2024/TP/CC-SCC/HĐGD, lập ngày 28-10-2024 tại Văn phòng Công chứng Bình Thạnh).

Các đương sự có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG:

Ngày 23-7-2020, Công ty Cổ phần Tập đoàn S (sau đây viết tắt là Công ty S) và ông Na ký kết hợp đồng bảo đảm số: S4.26.02/2020/HĐBĐ-CH-SSCTSG về việc mua căn hộ tại Dự án S city, mã căn S4.26.02, mục đích sử

dụng: để ở; diện tích sàn căn hộ tạm tính 77,83 m²; giá bán tạm tính: 3.997.290.383 đồng, chưa bao gồm VAT và phí bảo trì. Thời hạn chậm nhất để các bên ký hợp đồng mua bán là ngày 23-01-2021; ông Na đã thanh toán cho Công ty S 3.865.745.360 đồng.

Do quá thời hạn thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại hợp đồng bảo đảm mà Công ty S vẫn chưa thể ký hợp đồng mua bán căn hộ nói trên với ông Na nên căn cứ khoản 8.2 Điều 8 của Hợp đồng bảo đảm, ông Na đã khởi kiện Công ty S tại Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (“VIAC”).

Ngày 22-5-2024, Hội đồng Trọng tài ban hành Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 230/23 HCM.

Không đồng ý với Phán quyết trọng tài, ngày 24-6-2024, Công ty S có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 230/23 HCM theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại 2010 do Hội đồng trọng tài không khách quan, phán quyết trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Na: Đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của Công ty S do Công ty S không đưa ra được căn cứ pháp lý để hủy Phán quyết trọng tài.

Tại phiên họp các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét đơn, Thư ký phiên họp và của người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu của Công ty S về việc hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 230/23 HCM ngày 22-5-2024 do không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài ngày 24-6-2024 của Công ty S đối với Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 230/23 HCM ngày 22-5-2024 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (sau đây viết tắt là Phán quyết số 230), Hội đồng xét đơn nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 31, điểm b khoản 1 Điều 37, Điểm o khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2, 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thời hạn nộp đơn yêu cầu: Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 230/23 HCM được công bố ngày 22-5-2024; ngày 27-5-2024 Công ty S nhận

được Phán quyết; ngày 24-6-2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[3] Xét Công ty S yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài số 230/23 HCM ngày 22-5-2024 do Phán quyết đã không ghi đúng ý kiến của đại diện Công ty S tại phiên họp trọng tài; cụ thể: Tại phiên họp trọng tài, đại diện Công ty S trình bày: trường hợp khách hàng muốn chấm dứt, thanh lý hợp đồng và nhận lại toàn bộ tiền bảo đảm đã nộp, tiền lãi thì khách hàng phải gửi thông báo chấm dứt Hợp đồng bảo đảm cho Công ty S. Tuy nhiên, Phán quyết lại ghi nhận Công ty S đồng ý chấm dứt hợp đồng và hoàn trả cho Nguyên đơn 3.865.745.360 đồng là không đúng. Xét thấy: Tại phiên họp xét đơn, đại diện Bị đơn xác nhận trong phiên họp trọng tài, Bị đơn không đề cập đến các ý kiến tại bản tự bảo vệ đã nộp cho Hội đồng trọng tài mà các bên đương sự cũng như Hội đồng trọng tài đưa ra các ý kiến liên quan đến vấn đề tính lãi cụ thể về khoảng thời gian cũng như mức lãi suất áp dụng mà Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn; về tiền gốc mà Nguyên đơn đã nộp cho Bị đơn, các bên thống nhất không tranh chấp. Đồng thời, trước khi Nguyên đơn nộp đơn kiện Bị đơn tại VIAC, các bên đã có trao đổi với nhau liên quan đến việc giải quyết hậu quả khi chấm dứt hợp đồng bảo đảm; Nguyên đơn đã thể hiện và Bị đơn cũng hiểu rõ ý chí của Nguyên đơn đề nghị chấm dứt hợp đồng bảo đảm số: S4.26.02/2020/HĐBĐ-CH-SSCTSG. Do đó, Công ty S cho rằng Hội đồng trọng tài phân biệt đối xử, không vô tư, khách quan khi giải quyết tranh chấp nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh. Trong vụ tranh chấp, Nguyên đơn và Bị đơn đều không chỉ định trọng tài; các trọng tài viên và Chủ tịch hội đồng trọng tài đều do VIAC bầu, chỉ định theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với các lý do khác mà đại diện Công ty S nêu là căn cứ để hủy Phán quyết trọng tài theo đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, tại phiên họp đại diện Bị đơn không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét đơn không xem xét giải quyết.

[5] Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài của Công ty S, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét đơn nên chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, nhận thấy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 230/23 HCM ngày 22-5-2024 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam không thuộc một trong các trường hợp phán quyết trọng tài bị hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 68 của Luật Trọng tài thương mại 2010, nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của Công ty S.

[7] Về lệ phí: Căn cứ khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì trường hợp yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Toà án. Tuy nhiên, trong phần danh mục lệ phí Toà án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, Công ty S không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 31, điểm a khoản 3 Điều 38, khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 68, khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài Thương mại 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20-3-2014 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 230/23 HCM ngày 22-5-2024 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam về việc giải quyết Vụ tranh chấp giữa:

Nguyên đơn: Ông Na

Địa chỉ thường trú: 29 Etchingham Park Road, London N3, 2DU, UK.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Tập đoàn S

Địa chỉ: Khu TM Số S1.A2.02.03, Tầng 02, Tháp S1, Số we PT, phường TP, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Hội đồng Trọng tài;
- Các bên đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

KTST2024ATP-1291



23.10.2024 11:11

Trương Thị Quỳnh Trâm